

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ

30.06.2021

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

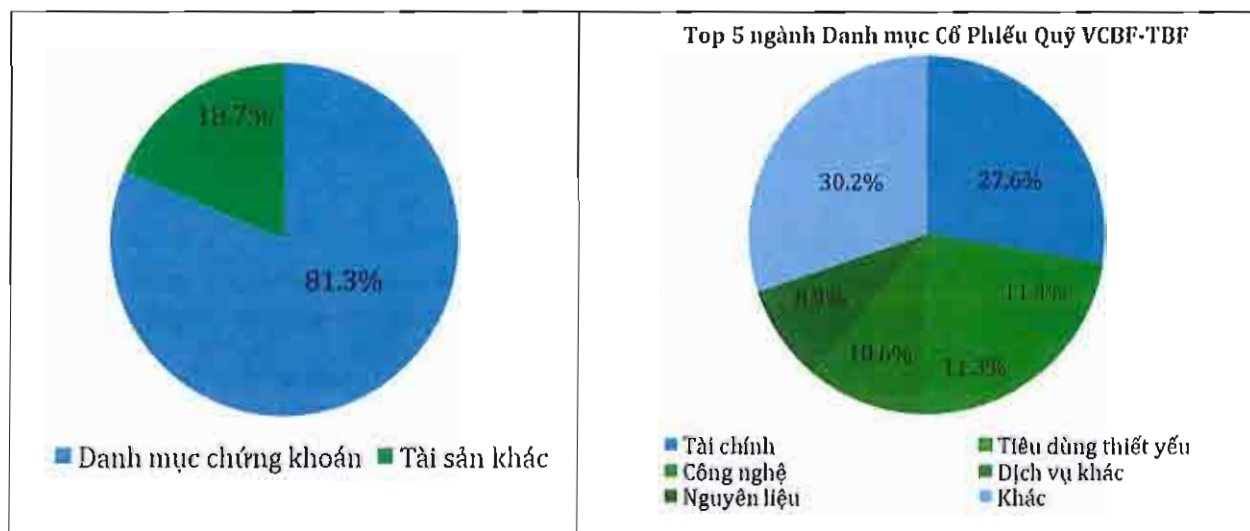
- a) **Tên của Quỹ/ loại hình Quỹ:** QŨY ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF)/ QUỸ MỞ
- b) **Mục tiêu đầu tư của Quỹ:** là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có xếp hạng tín dụng tốt
- c) **Thời hạn hoạt động của Quỹ:** Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động
- d) **Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio):** Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận được xác định bằng trung bình giản đơn của tỷ suất sinh lợi của chỉ số VNIndex và lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 (mười) năm của Chính phủ Việt Nam.
- e) **Chính sách phân chia lợi nhuận:** Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
- f) **Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành:** 8.148.912,31 chứng chỉ quỹ.
- g) **Nội dung thay đổi trong Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:** Nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ đã được phản ánh trong Điều lệ Quỹ mới, được Đại hội Nhà đầu tư thường niên thông qua và được báo cáo UBCKNN.
- h) **Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:** Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên đã được công bố trên website của VCBF và báo cáo UBCKNN.
- i) **Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:** Xin xem chi tiết tại mục 4 - Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát.

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

(i) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2021



(ii) Chi tiết chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

| Chỉ tiêu | Tại ngày 30/06/2021 | Tại ngày 30/06/2020 | Tại ngày 30/06/2019 |
|---|------------------------|-------------------------|------------------------|
| Giá trị tài sản ròng của Quỹ | 208.278.752.084 | 171.663.061.665 | 254.752.182.768 |
| Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành | 8.148.912,31 | 9.588.260,77 | 13.095.024,86 |
| Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ | 25.559,08 | 17.903,46 | 19.454,11 |
| Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ | 25.580,74 | 20.125,83 | 20.155,94 |
| Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ | 21.075,90 | 15.912,72 | 18.754,23 |
| Tổng lợi nhuận của Quỹ | 34.038.694.502 | (18.003.555.561) | 7.695.853.298 |
| <i>Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động đầu tư</i> | <i>11.042.777.885</i> | <i>(14.269.737.383)</i> | <i>11.593.680.159</i> |
| <i>Lợi nhuận/(lỗ) từ đánh giá lại chứng khoán</i> | <i>22.995.916.617</i> | <i>(3.733.818.178)</i> | <i>(3.897.826.861)</i> |
| Lợi nhuận đã phân phối trên 1 đơn vị quỹ | - | - | - |
| Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) | 2,23 | 2,31 | 2,02 |
| Tốc độ vòng quay danh mục (%) | 32,12 | 51,52 | 27,79 |

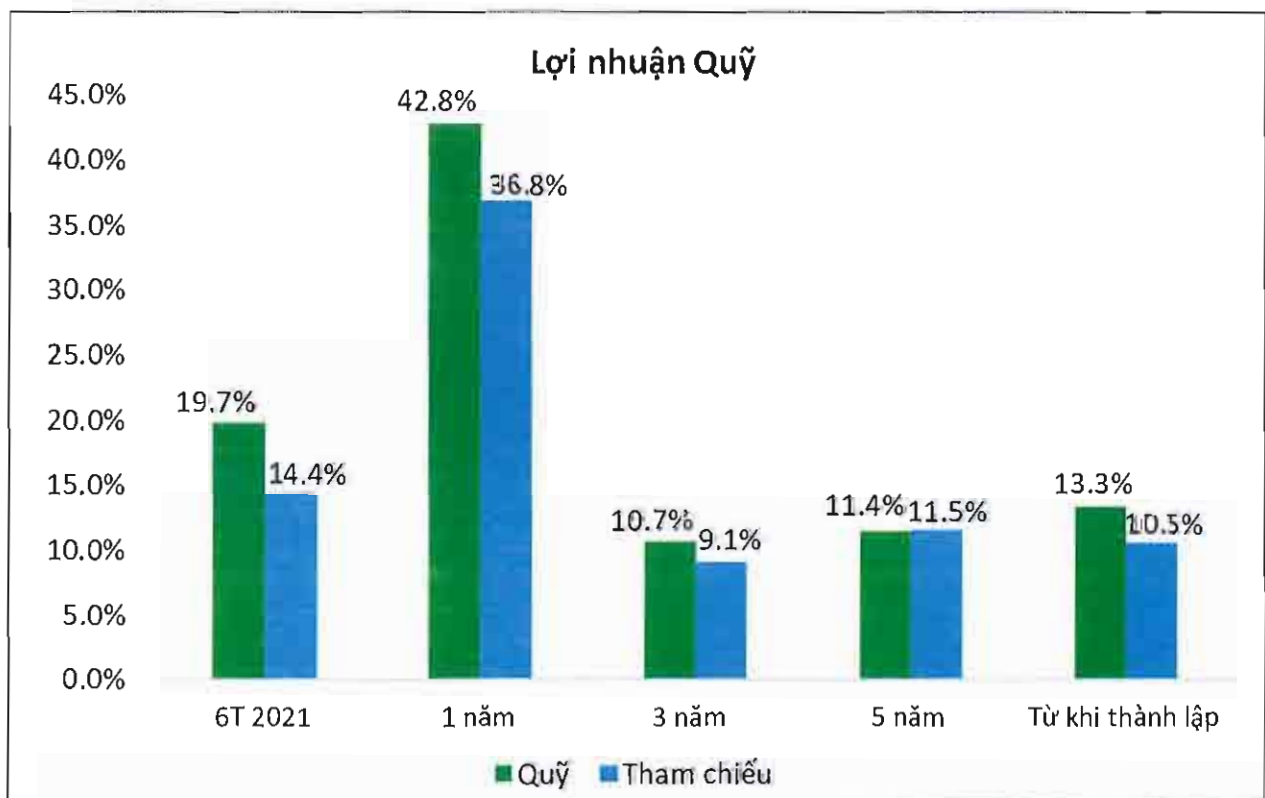
Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

(iii) Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ

| Giai đoạn | Tăng trưởng của giá trị tài sản ròng của Quỹ trên một đơn vị quỹ (%) | Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ (%) |
|--------------------------------------|--|----------------------------------|
| 6 tháng (từ 1/1/2021 đến 30/6/2021) | 19,7 | 14,4 |
| 1 năm (từ 30/6/2020 đến 30/6/2021) | 42,8 | 36,8 |
| 3 năm (từ 30/06/2018 đến 30/06/2021) | 35,5 | 29,8 |
| 3 năm (bình quân năm) | 10,7 | 9,1 |
| 5 năm (từ 30/6/2016 đến 30/6/2021) | 71,5 | 72,5 |
| 5 năm (bình quân năm) | 11,4 | 11,5 |
| Từ khi thành lập | 155,6 | 112,3 |
| Từ khi thành lập (bình quân năm) | 13,3 | 10,5 |

Lưu ý:

- Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được Ban Đại diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát phê duyệt.
- Dữ liệu về giá chứng khoán được lấy từ nguồn Bloomberg hoặc Reuter.
- Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không hàm ý đảm bảo cho khả năng sinh lời trong tương lai.



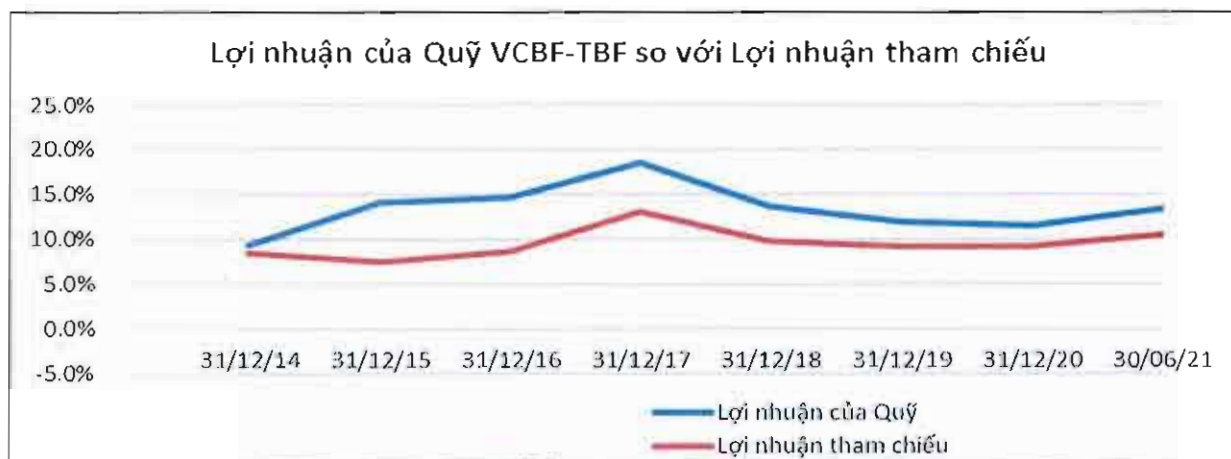
Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- a) **Thay đổi Công ty Quản lý Quỹ:** Trong kỳ, Quỹ không thay đổi Công ty Quản lý Quỹ
- b) **Đánh giá hoàn thành mục tiêu đầu tư của Quỹ:** Tính từ khi thành lập đến thời điểm 30/06/2021, Quỹ đạt lợi nhuận bình quân năm là 13,3%/năm. Do đó chúng tôi cho rằng Quỹ đã đạt được mục tiêu đầu tư là gia tăng phần vốn gốc trong trung và dài hạn.
- c) **Tăng trưởng của Quỹ qua các thời kỳ**

| Ngày | Lợi nhuận (*) của Quỹ (%) | Lợi nhuận (*) tham chiếu (%) |
|----------|---------------------------|------------------------------|
| 31/12/14 | 9,3 | 8,4 |
| 31/12/15 | 14,1 | 7,5 |
| 31/12/16 | 14,6 | 8,6 |
| 31/12/17 | 18,5 | 13,0 |
| 31/12/18 | 13,6 | 9,8 |
| 31/12/19 | 11,9 | 9,2 |
| 31/12/20 | 11,4 | 9,2 |
| 30/06/21 | 13,3 | 10,5 |

(*) Lợi nhuận của Quỹ và lợi nhuận tham chiếu là lợi nhuận bình quân năm được tính theo phương pháp lợi nhuận kép từ thời điểm thành lập Quỹ



d) Chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.

Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư nếu được phát hành bởi các công ty có chất lượng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín và thỏa mãn các yêu cầu của pháp luật.

Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX tại thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư vào một cổ phiếu nhất định.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, VCBF sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

e) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ

| Cơ cấu danh mục đầu tư | Tại ngày 30/06/2021 (%) | Tại ngày 30/06/2020 (%) | Tại ngày 30/06/2019 (%) |
|------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Danh mục chứng khoán | 81,3 | 65,1 | 81,3 |
| Tài sản khác | 18,7 | 34,9 | 18,7 |

f) Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ

| Chỉ tiêu | Tại ngày 30/06/2021 (VND) | Tại ngày 30/06/2020 (VND) | Tỷ lệ thay đổi (%) |
|--|---------------------------------|---------------------------------|-----------------------|
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ | 208.278.752.084 | 171.663.061.665 | 21,3 |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ | 25.559,08 | 17.903,46 | 42,8 |

g) Biến động của thị trường trong kỳ báo cáo

Chỉ số VNIndex tăng từ 1.103,87 tại ngày 31/12/2020 lên 1.408,55 tại ngày 30/06/2021, tăng 27,6%.

Lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ Việt Nam giảm từ 2,36% tại ngày 31/12/2020 xuống còn 2,2380% tại ngày 30/06/2021.

h) Chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ: Quỹ không thực hiện chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ.

i) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Quỹ không phát sinh.

j) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan: Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan cuối kỳ: 48,1%

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF ("VCBF-TBF" hoặc "Quỹ") đối với các nội dung sau:

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

- a) **Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát (nếu có):** từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ không thay đổi Ngân hàng Giám sát.
- b) **Việc lưu ký tài sản của Quỹ:** từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.
- c) **Việc tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:**

Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại Điều lệ Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư thường niên thông qua có hiệu lực từ tháng 04 năm 2020, cụ thể như sau.

Theo Điểm b, Khoản 1, Điều 10, Điều lệ Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư thường niên thông qua có hiệu lực từ tháng 04 năm 2020 quy định: "Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại giấy tờ có giá và chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức (bao gồm công cụ thị trường tiền tệ, công cụ chuyển nhượng, chứng khoán) theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Điều lệ Quỹ có giá trị từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ sẽ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản Quỹ". Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 27 tháng 01 năm 2021 đến tại ngày 31 tháng 01 năm 2021, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ do Điều lệ Quỹ chưa cập nhật việc loại trừ các khoản đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi ra khỏi các khoản đầu tư vào giấy tờ có giá khi tính tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn như quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC. Quỹ đã xây dựng Điều lệ Quỹ sửa đổi để cập nhật các thay đổi theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Thông tư 98/2020/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan để trình Đại hội nhà đầu tư thường niên và được thông qua vào ngày 15 tháng 04 năm 2021.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- d) **Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:** Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) **Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:** việc phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ đã thực hiện:

- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 1.131.046,61 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 11.310.466.100 đồng.
- Mua lại chứng chỉ Quỹ: mua lại 2.038.900,64 chứng chỉ Quỹ tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 20.389.006.400 đồng.

- f) **Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ:** Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Quản Lý Quỹ

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền

| Quỹ | Dịch vụ quản trị quỹ (SCBVN) | | | | Dịch vụ đại lý chuyển nhượng (VSD) | | | |
|----------|------------------------------|--------------------------|-------------------------|---------------------------------------|------------------------------------|--------------------------|-------------------------|---------------------------------------|
| | Tổng chi phí (Tr.VND) | Tỷ lệ trên lợi nhuận (%) | Tỷ lệ trên thu nhập (%) | Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động (%) | Tổng chi phí (Tr.VND) | Tỷ lệ trên lợi nhuận (%) | Tỷ lệ trên thu nhập (%) | Tỷ lệ trên tổng chi phí hoạt động (%) |
| VCBF-TBF | 118.8 | 0,3 | 0,3 | 5,8 | 66.0 | 0,2 | 0,2 | 3,2 |

b) Tổng chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty Quản lý Quỹ)

| Bên nhận ủy quyền | Dịch vụ ủy quyền | Tổng chi phí (VNĐ) |
|--|--|--------------------|
| Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) | Dịch vụ quản trị quỹ | 118.800.000 |
| | Dịch vụ giám sát | 118.800.000 |
| | Dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản | 108.000.000 |
| | Dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán | 15.400.000 |

c) Đánh giá dịch vụ ủy quyền

VCBF đã thực hiện việc đánh giá thường niên đối với các dịch vụ ủy quyền cho năm 2020. Các đơn vị cung cấp dịch vụ ủy quyền cho VCBF đều duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, và hệ thống dự phòng đảm bảo thực hiện tốt dịch vụ ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền đã ký kết, cũng như đảm bảo tính bảo mật cho các thông tin của Quỹ trong quá trình thực hiện dịch vụ ủy quyền.

Các hoạt động ủy quyền không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến lợi nhuận và mức độ rủi ro của Quỹ.

CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK



Bùi Sỹ Tân

Phó Tổng Giám Đốc

